

SỰ TRUYỀN BÁ VÀ CẢI BIÊN TRUYỆN NHỊ ĐỘ MAI TẠI VIỆT NAM

Chuang Chiu Chun (Trang Thu Quân) *

Nhận bài: 25/05/2023; Nhận kết quả bình duyệt: 13/07/2023; Chấp nhận đăng: 28/05/2024
©2025 Trường Đại học Thăng Long

Tóm tắt

Tiểu thuyết *Trung hiếu tiết nghĩa Nhị độ mai* (忠孝節義二度梅) của Trung Quốc không nổi tiếng trong nước, nhưng sau khi được cải biên thành kịch địa phương lại được đón nhận nồng nhiệt và lưu truyền khắp nơi. Sau khi truyền tới Việt Nam, tác phẩm này được các nhà Nho Việt Nam cải biên thành nhiều tác phẩm Nôm như *Nhị độ mai diễn ca*, *Nhị độ mai tinh tuyển* (二度梅精選) hay *Cải dịch Nhị độ mai truyện*. Ngoài ra, việc tác phẩm được chuyển thể thành kịch truyền thống như tuồng và chèo, được người Việt hết sức yêu thích, thậm chí trở thành tài liệu giảng dạy ở bậc tiểu học cũng cho thấy sức ảnh hưởng lớn của *Nhị độ mai* tại đây. Bài viết này phân tích sự khác biệt giữa nội dung *Nhị độ mai* ở Trung Quốc và ở Việt Nam, qua đó thảo luận về quá trình tiếp nhận, truyền bá và cải biên tiểu thuyết cổ điển Trung Quốc tại Việt Nam, nhằm làm nổi bật hơn nữa giá trị của tác phẩm *Nhị độ mai*.

Từ khóa: *Nhị độ mai, Việt Nam, văn học Nôm, sự truyền bá và cải biên*

1. Dẫn nhập

Việt Nam và Trung Quốc có mối liên hệ chặt chẽ về địa lý, đồng thời đều thuộc khu vực văn hóa Hán và chịu ảnh hưởng sâu sắc của Nho giáo. Do đó, việc truyền bá, tiếp nhận văn hóa, văn học và tư tưởng giữa hai quốc gia có mối quan hệ không thể tách rời.

Dưới thời Minh - Thanh, tiểu thuyết Trung Quốc theo chân các nhà sư, sứ thần và thương nhân truyền bá đến Nhật Bản, Triều Tiên và Việt Nam. Năm 1734, chúa Trịnh ở ngoài ra lệnh tự khắc in thư tịch để lưu hành trong nước, đồng thời

* Trường Đại học Thăng Long

cấm nhập khẩu sách Trung Quốc. Điều này cho thấy, trước đó việc mua bán thư tịch Trung Quốc ở Việt Nam đã tương đối phổ biến. Phương thức truyền bá chủ yếu của văn học Trung Quốc tại Việt Nam là thông qua các nhà sư và giới trí thức. Tuy nhiên, các nhà sư thường chỉ quan tâm đến các chuyện kể Phật giáo, trong khi sự truyền nhập của các loại thư tịch khác chủ yếu do giới trí thức thực hiện [Trần Quang Huy 1973: 07] Điều này đã được Trần Ích Nguyên chứng minh khi chỉ ra vai trò quan trọng của các sứ thần Việt Nam trong việc truyền bá tiểu thuyết Trung Quốc:

Trong *Bắc sứ thông lục* (北使通錄), Lê Quý Đôn chép, ngày 7 tháng 11 năm Càn Long thứ 26 (1761), đoàn sứ thần Việt Nam khi về qua Quế Lâm, Quảng Tây bị quan lại Trung Quốc tịch thu 20 bộ sách mà họ mua trên đường đi, trong đó hơn 1/3 là tiểu thuyết, bao gồm *Phong thần diễn nghĩa* (封神演義), *Cẩm hương đình* (錦香亭) và *Tham hoan báo* (貪歡報). Điều này cho thấy giới sĩ phu Việt Nam rất yêu thích tiểu thuyết Trung Quốc.

Trong chuyến đi sứ năm Gia Khánh thứ 18 (1813), Nguyễn Du đã sáng tác 130 bài thơ và tập hợp thành tập *Bắc hành tạp lục* (北行雜錄). Trong đó, bài thơ thứ 115 là tác phẩm nổi tiếng “Độc Tiểu Thanh ký” (讀《小青記》), ở đó *Tiểu thanh ký* là bộ thuyết văn ngôn thời Minh, mà Thanh Tâm Tài Nhân từng tham khảo khi sáng tác *Kim Vân Kiều truyện*. [Trần Ích Nguyên 2008: 14-1]

Từ đây có thể thấy, các sứ thần Việt Nam không chỉ là người truyền bá mà còn là chủ thể tiếp nhận tiểu thuyết Trung Quốc.

Vậy *Nhị độ mai toàn truyện* được du nhập vào Việt Nam từ thời điểm nào và được giới trí thức Việt Nam đón nhận ra sao, để rồi được cải biên thành truyện Nôm và lưu truyền rộng rãi? Bài viết này sẽ phân tích diễn trình của *Nhị độ mai toàn truyện* (二度梅全傳) tại Việt Nam, cũng như những thay đổi của câu chuyện sau khi truyền xuống phương Nam.

2. Dịch thuật và lưu truyền truyện Nhị độ mai tại Việt Nam

Như đã đề cập, *Nhị độ mai* được đón nhận nồng nhiệt tại Việt Nam, với nhiều phiên bản cải biên và dịch thuật khác nhau. Trước khi chữ Quốc ngữ được phổ biến, có bốn truyện Nôm quan trọng liên quan đến tác phẩm này, bao gồm *Nhị độ mai diễn ca* (二度梅演歌), *Trung hiếu tiết nghĩa Nhị độ mai* (忠孝節義二度梅), *Cải*

dịch *Nhị độ mai* (改繹二度梅) và *Nhị độ mai tinh tuyển*. Trong đó, *Nhị độ mai diễn ca* có nhiều phiên bản nhất và được lưu truyền rộng rãi nhất.

Ngoài truyện Nôm, theo danh mục thể loại kịch trong *Di sản Hán Nôm Việt Nam thư mục đề yếu*, Viện Nghiên cứu Hán Nôm hiện còn lưu giữ một kịch bản tuồng có tên *Nhị độ mai trò*. Tác phẩm này là ấn bản của Quảng Thịnh Đường, được in vào năm Quý Sửu niên hiệu Duy Tân (1913). Đây là kịch bản được chuyển thể trực tiếp từ tiểu thuyết *Nhị độ mai* của Trung Quốc, viết bằng chữ Hán xen lẫn chữ Nôm, hiện chỉ còn hồi thứ nhất, với nội dung đến hồi thứ mười chín của nguyên tác, đoạn “Vợ chồng khóc biệt ở Ải Nhạn Môn”. Dựa trên tình tiết này, có thể suy đoán rằng vở tuồng này gồm hai hồi, nhưng tiếc rằng hồi thứ hai đã bị thất lạc.

Cuối thế kỷ XIX, sau khi chiếm đóng Việt Nam, người Pháp buộc người dân chuyển sang sử dụng chữ Quốc ngữ (chữ Latinh), khiến chữ Hán và chữ Nôm dần mất đi vị thế. Tuy nhiên, điều này không làm giảm đi sự yêu thích của người Việt đối với câu chuyện “*Nhị độ mai*”. Ngoài việc dịch nguyên tác tiểu thuyết *Trung hiếu tiết nghĩa Nhị độ mai* của Trung Quốc sang tiếng Việt, các tác phẩm truyện Nôm *Nhị độ mai* cũng được phiên âm sang chữ Quốc ngữ.

Theo bảng thống kê của chúng tôi, hiện ở một số thư viện tại Hà Nội có 43 đầu sách *Nhị độ mai* (Xem bảng thống kê đặt ở cuối bài), trong đó:

1) Sách Nôm:

- Nơi lưu trữ: *Truyện Nôm Nhị độ mai* có 13 bản (11 bản lưu trữ tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm (VNCHN) và 02 bản lưu trữ tại Viện Sử học.

- Niên đại: Sớm nhất là bản Duy Minh Thị, in năm 1875; 02 bản năm 1876; 01 bản năm 1884; 02 bản năm 1887; 01 bản năm 1907; 03 bản năm 1920; 01 bản năm 1926;

- Thể loại: Cả 13 bản đều thuộc truyện Nôm viết theo thể thơ lục bát.

- Trong số 13 bản thuộc loại này, thực tế chỉ có 3 tác phẩm chính là *Nhị độ mai diễn ca* (còn gọi là *Nhị độ mai truyện*), *Cải dịch Nhị độ mai* và *Nhị độ mai tinh tuyển*, trong đó *Nhị độ mai diễn ca* là tác phẩm phổ biến nhất với nhiều bản dịch Nôm nhất.

2) Sách quốc ngữ

- Nơi lưu trữ: *Nhị độ mai diễn ca* được phiên âm sang chữ Quốc ngữ có 27 bản, trong đó nhiều nhất là các lưu trữ tại Thư viện Quốc gia Việt Nam.

- Niên đại: Sớm nhất là năm 1905 (bản in lần thứ 3).

- Thể loại: 02 tiểu thuyết và tiểu thuyết lịch sử ; 03 kịch bản và 22 truyện in bằng chữ quốc ngữ.

Hiện vẫn chưa xác định được lý do *Nhị độ mai diễn ca* được phổ biến rộng rãi ở Việt Nam. Về vấn đề này, Nguyễn Phạm Hùng [Nguyễn Phạm Hùng 1987: 36] cho rằng, truyện Nôm là thể loại có thể ngâm vịnh, do đó giúp tầng lớp bình dân có thể nghe những người biết chữ ngâm đọc trong lúc nhàn rỗi. Cùng với đó, sự lưu truyền của tác phẩm trong giới sĩ phu cũng giúp *Nhị độ mai diễn ca* được biết tới nhiều hơn. Ngoài ra, trong lĩnh vực sân khấu, tương tự như cách các vở kịch *Nhị độ mai* lưu hành tại Trung Quốc, tức là chủ yếu thông qua biểu diễn thay vì xuất bản thành sách, các kịch bản *Nhị độ mai* của Việt Nam cũng thường được truyền miệng giữa các nghệ nhân dân gian và hiếm khi được ghi chép lại dưới dạng văn bản. Điều này lý giải vì sao trong khi số lượng truyện Nôm phong phú, thì văn bản kịch lại rất hiếm hoi.

Mặt khác, bảng trên cũng cho thấy, dù chữ Quốc ngữ đã thay thế chữ Nôm sau khi Việt Nam bị Pháp đô hộ, nhưng thực tế này không làm giảm đi sự yêu thích của người Việt đối với *Nhị độ mai diễn ca*. Tác phẩm vẫn tiếp tục được xuất bản cho đến năm 2001, chứng tỏ sự phổ biến của nó không hề bị ảnh hưởng bởi sự thay đổi hệ thống chữ viết.

Điều đáng tiếc là, tuy chúng tôi đã tìm kiếm tại nhiều thư viện lớn của Việt Nam, nhưng không có bất kỳ tài liệu nào liên quan đến nguyên tác chữ Hán của tiểu thuyết *Trung hiếu tiết nghĩa Nhị độ mai* của Trung Quốc như các bản chép tay, bản khắc hay thậm chí là bản sao chép, khắc in lại. Nói cách khác, ở Việt Nam – nơi *Nhị độ mai diễn ca* được chuyển thể và lưu hành rộng rãi – chỉ thấy các tác phẩm do người Việt sáng tác lại như *Nhị độ mai diễn ca*, *Nhị độ mai tình tuyển* và *Cải dịch Nhị độ mai*, mà không kèm theo bất kỳ bản gốc nào của nguyên tác Trung Quốc.

Mặc dù không thể xác định chính xác thời điểm cuốn tiểu thuyết của Trung Quốc du nhập vào Việt Nam, nhưng thông qua các tác phẩm cải biên, có thể thấy, tầng lớp trí thức Việt Nam đã đọc nguyên tác và dựa vào đó để sáng tác truyện Nôm cũng như kịch bản. Và tuy nguyên tác không còn tồn tại, nhưng các bản cải biên của Việt Nam vẫn được phổ biến, thậm chí các bản dịch tiểu thuyết Trung Quốc sang

chữ Quốc ngữ vẫn được lưu giữ tại Việt Nam, cho thấy mức độ phổ biến của *Nhị độ mai*.

3. Vấn đề tác giả và niên đại sáng tác của *Nhị độ mai truyện*

Hiện nay, các phiên bản truyện Nôm của *Nhị độ mai truyện* phần lớn đều được lưu trữ tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm, chỉ có hai bản được lưu tại Viện Sử học. Tuy nhiên, qua quá trình đối chiếu, chúng tôi nhận thấy nội dung của các bản này hầu như giống nhau. Sự khác biệt về số trang chủ yếu là do tình trạng thiếu trang hoặc do nhà xuất bản ghép chung *Nhị độ mai truyện* với các truyện Nôm khác khi phát hành.

Dựa vào nhan đề, có thể chia thành hai phần: *Nhị độ mai truyện* và *Nhị độ mai diễn ca*. Niên đại chính xác của tác phẩm vẫn chưa được xác định, nhưng có thể khẳng định *Nhị độ mai truyện* được biên soạn vào khoảng giữa thế kỷ XIX. Tuy nhiên, năm hoàn thành cụ thể vẫn chưa được biết rõ, do đó cũng không thể xác định niên đại của tác giả. Hiện nay, giới nghiên cứu tại Việt Nam có xu hướng cho rằng Lý Văn Phúc là tác giả của *Nhị độ mai truyện*, nhưng vẫn chưa có bằng chứng xác thực để khẳng định điều này.

Nhị độ mai được sáng tác vào thời gian nào và du nhập vào Việt Nam khi nào? Đây vẫn là một bí ẩn khó giải đáp. Ngay cả nguyên tác tiểu thuyết tài tử giai nhân *Trung hiếu tiết nghĩa Nhị độ mai* của cũng không có niên đại sáng tác chính xác. Dựa trên các phiên bản còn lại và những chứng cứ rời rạc, có thể suy đoán rằng tác phẩm này được hoàn thành vào khoảng năm Càn Long thứ 15 đến thứ 35 (1750-1770). Tình hình cũng tương tự với truyện Nôm *Nhị độ mai* tại Việt Nam. Đến nay, phiên bản sớm nhất được tìm thấy là *Nhị độ mai diễn ca*, xuất bản tại Sài Gòn (Chợ Lớn) năm 1875, nhưng không thể khẳng định đây là bản truyện Nôm đầu tiên của tác phẩm này.

Theo Lê Trí Viễn, *Nhị độ mai truyện* là một sản phẩm mang tính thời đại. Khi đó, Việt Nam đang trải qua thời kỳ rối ren, chế độ phong kiến suy vi, đạo đức xã hội băng hoại. Có thể tác giả của *Nhị độ mai truyện* nhân chứng kiến sự suy tàn của luân lý xã hội và từ đó, lấy nguyên tác Trung Quốc để cải biên thành truyện Nôm, nhằm cổ vũ tinh thần và đề cao đạo đức truyền thống. Ngoài ra, *Nhị độ mai truyện* có nhiều câu thơ được vay mượn hoặc chuyển hóa trực tiếp từ *Truyện Kiều* của Nguyễn Du.

Điều này chứng tỏ rằng *Nhị độ mai truyện* phải được sáng tác sau *Truyện Kiều*. Nguyễn Du (1765-1820) sáng tác chủ yếu vào cuối thế kỷ XVIII và đầu thế kỷ XIX, vì vậy *Nhị độ mai truyện* chắc chắn không thể có trước cuối thế kỷ XVIII, và nhiều khả năng được hoàn thành vào thế kỷ XIX.

Về tác giả, văn bản tác phẩm này không ghi rõ danh tính người sáng tác. Trước đây, giới nghiên cứu thường cho rằng đây là tác phẩm khuyết danh ở thế kỷ XIX. Tuy nhiên, gần đây, các nhà nghiên cứu Việt Nam bắt đầu đặt giả thuyết rằng tác giả có thể là Lý Văn Phức (1785-1849), một nhà ngoại giao, một văn nhân nổi tiếng thời Nguyễn.

Theo “*Nhị độ mai khảo luận*” của Hoàng Ngọc Phách và Lê Trí Viễn, ngôn ngữ sử dụng trong *Nhị độ mai truyện* mang đậm sắc thái phương ngữ Bắc Bộ. Ngoài ra, trong truyện có nhiều đoạn miêu tả chi tiết về thành Dương Châu (Trung Quốc) vào thế kỷ IX. Nếu tác giả không trực tiếp tiếp cận các tài liệu về Dương Châu, thì có thể ông đã dựa vào chính kinh nghiệm của mình khi viết về một đô thị phồn hoa.

Ở miền Bắc Việt Nam vào thời điểm đó, Hà Nội và Hưng Yên là hai đô thị lớn. Tuy nhiên, Hưng Yên đã dần suy tàn từ đầu thế kỷ XVIII. Đến năm 1700, nhóm người Hà Lan cuối cùng rời khỏi Phố Hiến, và từ đó không còn người nước ngoài sinh sống tại đây. Ngược lại, Hà Nội vẫn là nơi giao thương nhộn nhịp với tàu buôn nước ngoài. Điều này càng củng cố giả thuyết rằng tác giả *Nhị độ mai truyện* có thể từng sống ở một thành phố lớn như Hà Nội và dùng những quan sát của mình để miêu tả bối cảnh đô thị trong tác phẩm [Lê Trí Viễn, Hoàng Ngọc Phách, 1972: 54]. Do đó, có thể suy đoán rằng tác giả của *Nhị độ mai truyện* có thể là người Hà Nội hoặc đã từng sinh sống tại Hà Nội vào thế kỷ XIX.

Ngoài ra, *Nhị độ mai truyện* có thêm hai đoạn mở đầu và kết thúc so với nguyên tác tiểu thuyết Trung Quốc. Nội dung của hai đoạn này rõ ràng thể hiện tư tưởng tôn quân và thiên lý tuần hoàn. Tư tưởng tôn quân, theo Lê Trí Viễn, không phổ biến dưới triều Lê, mà chỉ trở nên sâu sắc khi vua Gia Long khôi phục chế độ phong kiến và đẩy mạnh việc truyền bá tư tưởng Nho giáo truyền thống nhằm củng cố quyền lực nhà Nguyễn. Hơn nữa, vào thời điểm đó, chữ Nôm chỉ được giới trí thức sử dụng, vì vậy có thể suy đoán rằng tác giả của *Nhị độ mai truyện* thuộc tầng lớp sĩ phu triều Nguyễn.

Lê Trí Viễn cũng đề cập rằng, trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945, một người có tên Nguyễn Khắc Hanh, từng giảng dạy tại Trường Sư phạm Hà Nội, nói ông từng đọc một bản *Nhị độ mai truyện* có ghi tên tác giả là Lý Văn Phức. [Lê Trí Viễn, Hoàng Ngọc Phách, 1972: 56] Tuy nhiên, trong tất cả các phiên bản *Nhị độ mai truyện* hiện còn, không có bản nào ghi tên tác giả. Bản có ghi tên tác giả mà Nguyễn Khắc Hanh từng đọc có thể đã bị thất lạc do chiến tranh.

Theo ghi chép trong *Đại Nam thực lục* (大南實錄), Lý Văn Phức là người Vĩnh Thuận, Hà Nội. Ông đỗ hương cống vào năm Gia Long thứ 18 (1819), đầu triều Minh Mệnh được bổ nhiệm làm Biên tu Hàn lâm viện, giữ chức tại Sử quán, sau đó thăng lên Thiêm sự Bộ Lễ, hiệp lý việc trấn Quảng Ngãi, kiêm quản cơ Lục Kiên. Ông tiếp tục thăng tiến, giữ chức Trục lệ Quảng Nam dinh Tham hiệp, thường làm được nhiều việc đúng, được vua khen ngợi. Sau đó, ông được triệu về kinh, phong làm Hữu Thị Lang Bộ Hộ, rồi giữ chức Hữu Tham Tri.¹ Tuy nhiên, thành tựu quan trọng nhất của ông không phải trong thời gian làm việc ở Lục bộ, mà là trong lĩnh vực ngoại giao. Ông đã được cử đi sứ nước ngoài tổng cộng sáu lần, trong đó có một lần đến Phúc Kiến và hai lần đến Quảng Đông. Có thể suy đoán rằng Lý Văn Phức đã tận dụng những chuyến đi này để ghé thăm các hiệu sách và tiếp xúc với tiểu thuyết *Nhị độ mai* của Trung Quốc. Cho dù ông đọc *Nhị độ mai* vào thời điểm nào, thì vẫn có thể thấy rằng, ông hoàn toàn phù hợp với những lập luận của Lê Trí Viễn:

- Ông là người miền Bắc,
- Ông đã từng sống tại Hà Nội,
- Ông đã nhiều lần đi sứ nước ngoài, tiếp xúc với các đô thị phồn hoa.

Do đó, khi cải biên *Nhị độ mai* thành truyện Nôm, Lý Văn Phức có thể đã vận dụng chính những trải nghiệm thực tế của mình để miêu tả phong cảnh trong tác phẩm.

Trong sự nghiệp sáng tác của mình, Lý Văn Phức từng chuyển thể nhiều tiểu thuyết và kịch Trung Quốc thành truyện Nôm. Ví dụ:

- Cải biên *Ngọc kiều lê* (玉嬌梨) thành *Ngọc kiều lê tân truyện*,
- Chuyển thể *Tây sương ký* (西廂記) thành *Tây sương ký diễn âm*,

¹ *Đại Nam thực lục, Đại Nam chính biên liệt truyện nhị tập*, quyển 25, Tokyo: Viện Nghiên cứu Ngôn ngữ và Văn hóa, Đại học Keio, tháng 9 năm 1971, tr. 7862.

- Biên soạn lại *Nhị thập tứ hiếu* (二十四孝) thành *Nhị thập tứ hiếu diễn âm*, v.v.

Những điều này cho thấy, ông có niềm đam mê lớn đối với văn học Trung Quốc và tư tưởng đạo đức Nho giáo truyền thống. Vì vậy, có nhiều lý do để suy đoán Lý Văn Phức có thể là tác giả của *Nhị độ mai truyện*.

Ngoài ra, theo Lê Trí Viễn, văn phong miêu tả trong *Nhị độ mai truyện* và cách đưa những sự vật không mang thi ý vào trong văn vần có nét tương đồng rõ rệt với bút pháp của Lý Văn Phức. Lý Văn Phức thường sử dụng lối viết này trong các tác phẩm khác, chẳng hạn như trong *Bất phong lưu truyện* (不風流傳), ở đó ông mô tả cuộc sống của chính mình:

Ăn thời tính sớm lo trưa
Chén cà muối xối, đĩa dưa cải trường
Mặc thời điều vải cũ càng
Áo dài mùi củ, khăn vuông sắc cà
Há rằng chẳng biết phồn hoa
Con thơ một lũ, mẹ già bảy mươi
Lấy gì áo gửi cơm nuôi
Đêm nằm riêng nghĩ ngày ngồi trộm lo.

Lối viết này có nét tương đồng với cách miêu tả cảnh nghèo khó trong *Nhị độ mai truyện*: “Sau này danh lưu sử sách, dẫu khốn khổ uống nước ăn rau.” Cả hai đều sử dụng bút pháp mô tả trực tiếp, ngôn từ giản dị, không trau chuốt quá mức. Cùng thời đại với Lý Văn Phức, chỉ có Phạm Thái là người sở hữu phong cách viết tương tự. Tuy nhiên, Lê Trí Viễn cho rằng văn phong của Phạm Thái không nhẹ nhàng và trau chuốt như *Nhị độ mai truyện*. Do đó, có thể suy đoán rằng Lý Văn Phức là tác giả của *Nhị độ mai truyện*.

Tuy nhiên, theo Trần Quang Huy trong tác phẩm “*Nghiên cứu mối quan hệ giữa truyện Nôm Việt Nam và tiểu thuyết Trung Quốc*” (越南喃傳與中國小說關係之研究), năm 1884, khi A. Landes dịch *Nhị độ mai truyện* sang tiếng Pháp, trong lời tựa ông đề cập rằng, tác giả của *Nhị độ mai truyện* từng giữ chức quan Bình Chuẩn vài năm trước đó và khi ấy vẫn còn sống [ĐNTL, 1971: 7813]. Do đó, có thể suy đoán rằng tác giả của *Nhị độ mai truyện* có khả năng là Đặng Huy Trứ (1825-1874).

Đặng Huy Trứ, tự Hoàng Trung, là người Thừa Thiên - Huế. Ông bộc lộ tài năng xuất chúng từ nhỏ và từng được ca ngợi là thần đồng. Năm Thiệu Trị thứ 3 (1843), ông đỗ hương cống, nhưng do phạm húy trong kỳ diện thí, ông bị đánh trượt và phải chờ bảy năm sau mới có thể tiếp tục đi thi và đỗ đạt. Năm Tự Đức thứ 19 (1866), ông đề xuất lập Ty Bình Chuẩn, hoàng đế đồng ý và bổ nhiệm ông giữ chức này. Trong thời gian đảm nhận chức vụ, ông từng ra nước ngoài để lo việc thương mại và tài chính. [ĐNTL, 1971: 7813]. Năm Tự Đức thứ 20 (1867), ông được cử sang Quảng Đông để nhận nhiệm vụ. Trong thời gian ở đó, ông đã cho khắc lại *Tứ thập bát hiếu thi họa toàn tập* (四十八孝詩畫全集) và mang về Việt Nam [Hứa Doan Dung, 1988: 107]. Đến năm Tự Đức thứ 27 (1874), ông qua đời tại Hà Nội (nay là Hà Nội).

Từ các thông tin trên có thể thấy, Đặng Huy Trứ và Lý Văn Phức có nhiều điểm tương đồng về lý lịch. Cả hai đều từng bị giáng chức hoặc giam giữ vì một số lý do, cả hai đều từng đến Quảng Đông, đều từng giữ chức quan ngoại giao, đều từng sinh sống tại Hà Nội, thậm chí Đặng Huy Trứ còn mở một hiệu ảnh tại đây.

Tuy nhiên, mặc dù cũng từng đến Trung Quốc và có tham gia biên soạn hoặc khắc in Bắc thư, nhưng thành tựu của Đặng Huy Trứ không nằm ở lĩnh vực văn học. Ông được biết đến nhiều hơn với tư cách là một nhà cải cách, có tư tưởng đổi mới táo bạo, đóng góp quan trọng vào việc cải cách chính trị và kinh tế dưới triều Nguyễn. Ngoài việc khắc in *Tứ thập bát hiếu thi họa*, các tác phẩm đã biết của ông còn bao gồm *Tòng chính di quy* (khắc in), *Nhị vị tập*, *Đặng Hoàng Trung văn sao*, *Đặng Hoàng Trung thi sao*, *Việt sử thánh huấn diễn âm*. Những tác phẩm này cho thấy mối quan tâm của Đặng Huy Trứ chủ yếu nằm ở lĩnh vực kinh học và cải cách chính trị hơn là sáng tác văn học.

Khi khảo sát cuốn *Trung hiếu tiết nghĩa Nhị độ mai*, do Quan Văn Đường xuất bản năm 1909, chúng tôi phát hiện rằng trong lời tựa của sách có đề cập:

“Tác giả của *Trung hiếu tiết nghĩa Nhị độ mai* nhận thấy các bản dịch *Nhị độ mai truyện* lưu hành trên thị trường có nhiều chỗ chưa hay, câu văn chưa trôi chảy, nên đã hiệu đính và xuất bản lại dưới tên *Trung hiếu tiết nghĩa Nhị độ mai truyện*.”

Tuy nhiên, khi chúng tôi tiến hành đối chiếu các bản *Nhị độ mai truyện* với *Trung hiếu tiết nghĩa Nhị độ mai truyện* lưu tại Viện Hán Nôm thì thấy rằng, phần

lớn câu văn trong hai bản này đều giống nhau, chỉ có một số câu có sự khác biệt nhỏ. Trong đó, khác biệt lớn nhất nằm ở phần thơ ca. Các bài thơ do nhân vật chính và nhân vật phụ ngâm vịnh trong *Nhị độ mai toàn truyện* đều được giữ nguyên trong hầu hết các phiên bản khác của *Nhị độ mai truyện* như được trình bày trong bảng dưới đây:

Thi tác xuất hiện trong tiểu thuyết	Nguyên tác thơ trong <i>Nhị độ mai</i> ¹	Các bản <i>Nhị độ mai truyện</i> khác	<i>Nhị độ mai truyện</i> , bản Quảng Thịnh đường
Thơ Lương Ngọc vịnh mai	Thốc thốc mai hoa số trượng cao, Khẩu cầu phong lộ hạ thiên tào. Tạc tiêu hoa mộc thành hôi thổ, Nhị thứ mai hoa vạn cổ tao. 簇簇梅花數丈高, 叩求風露下天曹。 昨宵花木成灰土, 二次梅花萬古遭	Thốc thốc mai hoa số trượng cao, <u>Minh</u> cầu <u>vũ</u> lộ hạ thiên tào. Tạc tiêu hoa mộc thành hôi thổ, Nhị thứ mai hoa vạn cổ <u>tao</u> . 簇簇梅花數丈高, 明求雨露下天曹。 昨宵花木成灰土, 二次梅花萬古遭。	Thốc thốc mai hoa số trượng cao, <u>Hốt</u> kinh <u>vũ</u> đả <u>dữ</u> phong <u>xao</u> , <u>Tiền</u> tiêu <u>bạch</u> ngọc thành hôi thổ, <u>Trùng</u> kiến hoa khai kỷ <u>độ</u> tao. 簇簇梅花數丈高, 忽驚雨打與風敲。 前宵白玉成灰土, 重見花開幾度遭
Thơ Xuân Sinh vịnh mai 春生詠梅詩	Số sắc mai hoa lục tối cao, Y y đỉnh cán tự nhi tào. Chỉ nhân thành ấn thông thiên giới, Cổ tứ quỳnh mai lữ nhị tao. 數色梅花綠最高, 依依挺幹似兒曹。 只因誠印通天界, 故賜瓊梅旅二遭。	Số sắc mai hoa lục tối cao, Y y đỉnh cán tự nhi tào. Chỉ nhân thành ý thông thiên giới, Cổ sử quỳnh mai phóng nhị tao. 數色梅花綠最高, 依依挺幹似兒曹。 只因誠意通天界, 故使瓊梅放二遭。	Số điểm mai hoa độc chiêm cao, Nhất xuân phong vũ mãn tường xao. Khước duyên thành nhiên thông thiên giới, Cổ sử quỳnh hoa phóng nhị tao. 數點梅花獨占高, 一春風雨滿牆敲。 卻緣誠然通天界, 故使瓊花放兩遭。
Thơ Hạnh Nguyên vịnh mai 杏元詠梅詩	Xuân nhật mai hoa phẩm tối cao, Hựu nhân Thượng đế giáng nhi tào. Hạo thiên bất phụ trung lương hậu, Tài sử mai hoa phóng	Xuân nhật mai hoa phẩm tối cao, Hựu nhân Thượng đế giáng nhi tào. Hạo thiên bất phụ trung lương hậu, Tài sử mai hoa phóng	Mai hoa tứ diện xuất tường cao, Phong vũ vô đoan nhất dạ xao. Thiên ý bất lưu trung liệt hậu, Trùng khai na đắc thử

¹ Dẫn theo *Nhị độ mai truyện*, bản in của Phúc Văn đường, năm Gia Khánh thứ 5, Viên Thế Thạc, *Cổ bản tiểu thuyết tập thành*, Thượng Hải: Thượng Hải cổ tịch xuất bản xã.

	nhị tao.	nhị tao.	hồi tao.
	春日梅花品最高， 又因上帝降兒曹。 昊天不負忠良後， 纔使梅花放二遭。	春日梅花品最高， 又因上帝降兒曹。 昊天不負忠良後， 纔使梅花放二遭。	梅花四面出牆高， 風雨無端一夜敲。 天意不留忠烈後， 重開那得此回遭。
Thơ Hạnh Nguyên cáo biệt cha mẹ 杏元別父母 詩	Nhật nhật khuê trung tú phượng hoàng, Mộng hồn nhất đán viễn gia hương, Tứ thân bất đắc quy nguyên lí, Chỉ vị can qua xuất họa đường. Chỉ thuyết cao đường thường thị phụng, Thùy tri kim nhật vĩnh phân li. Tòng kim nan đồ song thân diện, Yếu đắc tương phùng mộng lí thì. 日日閨中繡鳳凰， 夢魂一旦遠家鄉， 思親不得歸原里， 只為干戈出畫堂。 只說高堂常侍奉， 誰知今日永分離。 從今難睹雙親面， 要得相逢夢裏時。	Nhật nhật khuê trung tú phượng hoàng, Mộng hồn nhất nhật viễn gia hương. Tư thân bất đắc quy nguyên lý, Chỉ vị can qua xuất họa đường. Chỉ thuyết cao đường thường thị phụng, Thùy tri kim nhật vĩnh phân li. Tòng kim nan đồ song thân diện, Yếu đắc tương phùng mộng lí thường.	Nhật nhật khuê trung tú phượng hoàng, Mộng hồn nhất đán viễn tha hương. Tư thân hà nhật quy phần ếp, Vi khách thùý giáo xuất họa đường. Chỉ truyền khuê vi trường thị phụng, Khởi tri nam bắc vĩnh phân trương. Tòng kim nan đồ song thân diện, Yếu đắc tương phùng mộng lí thường.
Thơ Lương Ngọc và Hạnh Nguyên ở Trùng đài 良玉重台和 杏元詩	Mã thượng đà an lộ đồ diêu, Vĩnh từ Trung thổ phục hồ diêu, Giới hà trở cách tình nan tự, Chăm đắc song song độ thước kiều. 馬上駝鞍路途遙， 永辭中土服胡貂。 界河阻隔情難敘， 怎得雙雙渡鵲橋。	Mã thượng đà an lộ đồ diêu, Vĩnh từ Trung thổ phục hồ diêu, Giới hà cách trở tình nan tự, Chăm đắc song song độ thước kiều.	Mã thượng thiên quyền khứ lộ diêu, Vĩnh từ Trung thổ phục hồ diêu. Giới hà cách trở tình nan tự, Chăm đắc song song độ thước kiều. 馬上嬋娟去路遙， 永辭中土服狐貂。 界河阻隔情難敘， 怎得雙雙渡鵲橋。
Hạnh Nguyên vịnh miếu Tô Vũ	Ngọa tuyết thôn chiêm bất báí hàng, Kỉ phiên cáo nhận bả	Ngọa tuyết thôn thiên bất báí hàng, Kỉ phiên cáo nhận bả	Khiết tuyết tư sinh biệt hữu thiên, Kỉ thì nhận cước bả thư

杏元詠蘇武 廟	thư truyền. Thủ trì phù tiết tồn trung hiếu, Hận mục hồ dương thập cửu niên. 臥雪吞氈不拜降, 幾番告雁把書傳。 手持符節存忠孝, 恨牧胡羊十九年。	thư truyền. Thủ trì phù tiết tồn trung hiếu, Hận mục hồ dương thập cửu niên. 臥雪吞臚不拜降, 幾番告雁把書傳。 手持符節存忠孝, 恨牧胡羊十九年。	truyền. Thủ trì sứ tiết tâm như thạch, Nhẫn mục hồ dương thập cửu niên. 喫雪資生別有天, 幾時雁腳把書傳。 手持使節心如石, 忍牧胡羊十九年。
Hạnh Nguyên vịnh núi Hạ Lan 杏元詠賀蘭 山	Phụng mệnh khâm sai hòa nhị quốc, Hạ Lan bất tử Trữ La san. Lý Lăng đình tiền một phạm lễ, Si hồn nan tiến Nhạn Môn quan. 奉命欽差和二國, 賀蘭不比苧蘿山。 李陵亭前沒范蠡, 痴魂難進雁門關。	Phụng mệnh khâm sai hòa lưỡng quốc, Hạ Lan bất tử Trữ La san. Lý Lăng đình tiền một phạm lễ, Si hồn nan tiên Nhạn Môn quan. 奉命欽差和兩國, 賀蘭不比苧蘿山。 李陵亭前沒范蠡, 痴魂難進雁門關。	Sứ tiết thao trì kỉ độ gian, Hạ Lan bất tử Trữ La san. Lãng luật cô phần không bach thảo, Si hồn mạc hướng Nhạn Môn khai. 使節操持幾度艱, 賀蘭不比苧蘿山。 陵律孤墳空白草, 癡魂莫向雁門開。

Từ bảng trên, có thể thấy các bài thơ trong bản Quan Văn Đường rất có thể là do tác giả của *Nhị độ mai truyện* sáng tác. Tác giả không chỉ hiệu đính lại câu văn trong bản gốc *Nhị độ mai truyện*, mà còn chỉnh sửa nhiều bài thơ của nguyên tác. Đặc biệt, bài thơ vịnh mai của Xuân Sinh và Hạnh Nguyên bị sửa đổi gần như hoàn toàn (những chữ Hán bôi đậm). Dù ý thơ được nâng lên một tầng cao hơn, thể hiện sâu sắc hơn hình ảnh mai nở hai lần, nhưng lại mắc một lỗi lớn trong cách gieo vần. Nguyên tác sử dụng vần “Tứ hào” (四豪) thuộc nhóm bình thanh, trong khi tác giả của *Nhị độ mai truyện* vì muốn tạo ý cảnh, đã nhầm lẫn khi dùng vần “Tam hào” (三肴) thay cho “Tứ hào”. Một người nổi danh về thơ ca như Lý Văn Phức không thể mắc sai lầm như vậy. Do đó, có thể suy đoán rằng Lý Văn Phức có thể là tác giả đầu tiên của *Nhị độ mai truyện*, sau đó Đặng Huy Trứ đã sửa lại những câu văn chưa trôi chảy và xuất bản với tên *Trung hiếu tiết nghĩa Nhị độ mai truyện*. Ngoài ra, trong quá trình dịch sách, A. Landes có thể đã nhầm lẫn giữa tác giả gốc và người hiệu

đính, dẫn đến việc nhận định sai lầm rằng Đặng Huy Trứ là tác giả của *Nhị độ mai truyện*. Tuy nhiên, đây vẫn chỉ là suy đoán. Cho đến khi tìm được bằng chứng xác thực hơn, chúng ta chưa thể khẳng định chắc chắn ai là tác giả của *Nhị độ mai truyện*. Chỉ có thể nói rằng Lý Văn Phức và Đặng Huy Trứ đều thuộc tầng lớp sĩ phu, sống trong khoảng thời gian không quá xa nhau, có xuất thân và kinh nghiệm sống tương đồng. Chính vì thế, khi cải biên tiểu thuyết *Nhị độ mai* của Trung Quốc thành truyện Nôm, cả hai đều có thể làm cho câu chuyện trở nên gần gũi với hiện thực xã hội hơn, giúp tác phẩm trở nên sinh động và hấp dẫn hơn.

4. Các tác phẩm cải biên khác của câu chuyện *Nhị độ mai* tại Việt Nam

Ngoài tác phẩm nổi tiếng *Nhị độ mai diễn ca*, tại Việt Nam còn có hai truyện Nôm khác được các tác giả cải biên, đó là *Cải dịch Nhị độ mai truyện* và *Nhị độ mai tình tuyển*. Dưới đây là phần giới thiệu chi tiết:

4.1. *Cải dịch Nhị độ mai truyện*

Hiện nay chỉ còn một bản chép tay duy nhất. Bản này không có bìa, trang đầu đề “Lại Trì Nam Văn Tập” (瀨池南文集), trang thứ hai có lời tựa: “Cải dịch *Nhị độ mai truyện*, từ Giao Thái vận đến kết thúc, phần giữa không thấy chương thơ. Có ý chăng? Hay vô ý chăng?”. Bên dưới ghi: “Thiện Đình Tiến sĩ Đặng Xuân Bảng biên dịch, đệ Kiến Xương phủ bác Đặng Ngọc Toàn bình điểm”. Toàn bộ nội dung được viết bằng chữ Nôm, mỗi trang có tám dòng, mỗi dòng hai mươi lăm chữ, tổng cộng ba mươi bảy trang. Nếu tính theo cách phân trang hiện đại, cuốn sách có bảy mươi tư trang, với tổng cộng 14.611 chữ.

Tác giả được ghi là Đặng Xuân Bảng (1828-?), tự Văn Phủ, hiệu Thiện Đình, còn có tên là Hy Long. Ông đỗ cử nhân năm Tự Đức thứ 3 (1850), đến năm Tự Đức thứ 9 (1856) đỗ tiến sĩ đệ tam giáp, từng giữ các chức vụ quan trọng liên quan đến giáo dục như Giáo thụ Ninh Giang, Tuần phủ Hải Dương, Đốc học Nam Định. Điều này cho thấy Đặng Xuân Bảng là một học giả uyên bác, được giới sĩ phu đương thời kính trọng [Trịnh Khắc Mạnh, 2024: 114-115]. Ông hoạt động chủ yếu ở nửa sau thế kỷ XIX, nhưng *Đại Nam thực lục* không ghi chép về ông và Đặng Ngọc Toàn.

Về niên đại sáng tác, sách không ghi rõ thời điểm hoàn thành, nhưng dựa vào hành trạng của tác giả, có thể suy đoán rằng *Cải dịch Nhị độ mai truyện* được biên soạn vào cuối thế kỷ XIX, muộn hơn *Nhị độ mai diễn ca*.

4.2. Nhị độ mai tình tuyển

Hiện nay chỉ còn một bản chép tay. Bìa sách có tiêu đề ở chính giữa là *Nhị độ mai tình tuyển*, bên góc trái ghi “Song Đông Ngâm Tuyết Đường soạn”. Tác phẩm gồm 13 hồi, trang đầu là mục lục, mỗi hồi có tiêu đề bằng hai câu thơ thất ngôn chữ Hán. Nội dung gồm 58 trang, mỗi trang 12 dòng, văn bản được viết theo thể lục bát truyện Nôm. Trang đầu mỗi hồi có hồi mục, trong phần trống có bình luận chữ Hán dưới dạng văn xuôi. Ở cuối hồi thứ 13, có ghi: “Hoàng Nam Đồng Khánh nhị niên lục nguyệt cát nhật thư thành” (*Hoàng Nam, năm Đồng Khánh thứ 2 [1886], tháng 6, ngày tốt hoàn thành*). Trang cuối có một bài bạt bằng chữ Hán, viết rằng: “*Sinh nam nguyện thất cổ giai nhiên, tặng thông thanh điệu chi môi. Nhi ngọc điền phủ động, kim 匳 bán thành, kiêm kiều do tại, y quang thiểm đắc. Tôn ông xưng gia huynh viết hiền tế, khoái tế đề (hệ) điệp đào thực hứa đa tặng khách, hưởng ư liệt thích dữ tân lang thị đại kiều tiểu kiều, vi tử mưu hôn, kim đài cát. Kháp thử hoàng hoa chi hội, nhi tú cân mạc khiên duyên ngư 鰓 (hồng điệp tải đề xích thăng 鰓)*”.

生男願室古皆然，曾通青鳥之媒。而玉田甫動，金匳半成，蒹葭猶在，依光忝得。尊翁稱家兄曰賢壻，快壻題（繫）葉桃實許多贈客，況於劣戚與新郎是大喬小喬，為子謀婚，今迨吉。恰此黃花之會，而綉巾莫牽緣御匳（紅葉載題赤繩匳）

Tạm dịch: Cũng giống như thời xưa mong muốn có con trai, đã từng nhờ bà mối chim xanh. Cánh đồng ngọc vừa mới chuyển động mà vàng đã xong một nửa. Lau sậy vẫn còn mà đã có được niềm vinh dự. Ông bố chồng đáng kính gọi anh trai tôi là chú rể hiền từ, người chồng đức hạnh, người chồng hạnh phúc, có nhiều quà tặng là đào và lá, hưởng hồ họ hàng đều là hạng thấp kém nhưng chú rể lại được mai mối hai nàng Đại Kiều và Tiểu Kiều, con trai được lên kế hoạch kết hôn, và bây giờ họ đang chờ ngày lành. Đã đến lúc hoa vàng gặp nhau, và khăn thêu chớ kéo duyên ấy [mất] (Hồng điệp tải đề xích thăng 鰓).

Về tác giả *Nhị độ mai tinh tuyển*, trong *Di sản Hán Nôm thư mục đề yếu* không có ghi chép về bất kỳ tác phẩm nào khác của “Song Đông Ngâm Tuyết Đường”. Cụm từ “Song Đông” có thể là tên địa danh hoặc quê quán, nhưng hiện chưa thể xác định. “Ngâm Tuyết Đường” có thể là thư phòng hoặc biệt hiệu. Do đó, có thể suy đoán rằng tác giả là một văn nhân Việt Nam, và *Nhị độ mai tinh tuyển* được biên soạn để chúc mừng một thành viên trong gia đình kết hôn.

Hiện tại, *Nhị độ mai tinh tuyển* chỉ có một phiên bản duy nhất, không ghi tên tác giả. Tuy nhiên, dựa vào dòng chữ ghi ở cuối sách “Đồng Khánh nhị niên” (1886), có thể xác định rằng tác phẩm này được biên soạn sau *Nhị độ mai diển ca*.

4.3 Các tác phẩm cải biên thành kịch của *Nhị độ mai* tại Việt Nam

Tương tự như tình hình tại Trung Quốc, tiểu thuyết *Nhị độ mai toàn truyện* cũng được cải biên thành nhiều loại hình sân khấu tại Việt Nam và lưu truyền rộng rãi trong dân gian. Điểm đặc biệt là, nếu như ở Trung Quốc, các vở kịch chuyển thể từ *Nhị độ mai* được lưu hành phổ biến hơn so với nguyên tác tiểu thuyết, thì tại Việt Nam, *Nhị độ mai truyện* lại được yêu thích hơn hẳn so với các phiên bản kịch. Điều này có thể là do đặc thù của nghệ thuật sân khấu chủ yếu được truyền miệng trong giới nghệ sĩ, khiến cho số lượng văn bản kịch được lưu lại không nhiều bằng truyện Nôm.

Hiện nay, các tác phẩm sân khấu chuyển thể từ *Nhị độ mai* tại Việt Nam bao gồm ba thể loại chính: tuồng với hai phiên bản *Nhị độ mai* và *Nhị độ mai trò*, chèo *Nhị độ mai*, và cải lương *Nhị độ mai*. Xét về mặt nội dung, các vở tuồng và chèo đều bắt đầu từ tình tiết Đỗ Thân báo tin cho nhà họ Mai, kết thúc khi Trần Đông Sơ phát hiện ra thân phận thật của Lương Ngọc, tương đương với nội dung từ hồi tám đến hồi mười sáu của tiểu thuyết gốc. Trong khi đó, một vở tuồng khác là *Nhị độ mai trò* lại bắt đầu từ sự kiện Mai công tiếp chỉ tiến kinh và kết thúc tại hồi mười chín, với tình tiết vợ chồng Lương Ngọc và Hạnh Nguyên khóc biệt tại Nhạn Môn Quan. Riêng cải lương *Nhị độ mai* có nội dung kéo dài hơn, bắt đầu từ khi Lương Ngọc làm gia nô tại nhà họ Trần và kết thúc khi Lương Ngọc và Hạnh Nguyên đoàn tụ tại phủ Tào, tức là từ hồi mười hai đến hồi ba mươi hai trong tiểu thuyết. Dù được cải biên thành nhiều dạng khác nhau, cả bốn vở kịch này đều chỉ chuyển thể phần đầu của câu chuyện mà không có bản đầy đủ.

Những vở kịch này có nhiều điểm tương đồng với *Nhị độ mai truyện*, đặc biệt là việc lược bỏ một số nhân vật phụ không quan trọng, như Vương Chính – nghĩa phụ của Lương Ngọc tại nhà họ Trần, hay Lục Phúc Tề – đồng khoa của Mai Công. Theo Trần Quang Huy, sở dĩ *Nhị độ mai truyện* loại bỏ nhân vật Vương Chính là vì tiểu thuyết gốc không giải thích rõ số phận của ông về sau, cũng không đề cập đến lòng biết ơn của Lương Ngọc đối với ông. Trong xã hội Việt Nam vốn rất coi trọng luân lý đạo đức, điều này có thể khiến nhân vật Lương Ngọc bị xem là bất nghĩa, do đó tác giả đã quyết định xóa bỏ hoàn toàn các tình tiết liên quan đến Vương Chính để bảo toàn hình tượng của nhân vật chính. [Trần Quang Huy 1973 :111]. Điều đáng chú ý là trong các vở kịch *Nhị độ mai*, nhân vật này cũng không xuất hiện. Điều này có thể là do nội dung kịch được kế thừa trực tiếp từ *Nhị độ mai truyện*, hoặc cũng có thể các tác giả sân khấu có cùng quan điểm với tác giả truyện Nôm và đã tự chủ động loại bỏ nhân vật này.

Về mặt tình tiết, kịch bản tuồng và chèo có một số chi tiết bổ sung so với *Nhị độ mai truyện*, cho thấy rằng những người soạn kịch đã có sự sáng tạo riêng thay vì chỉ đơn thuần chuyển thể truyện thành lời đối đáp. Trong khi đó, cải lương *Nhị độ mai* lại có sự thay đổi đáng kể về mặt tư tưởng. Một ví dụ tiêu biểu là nhân vật Hạnh Nguyên không chỉ giỏi nữ công gia chánh mà còn được học chữ cùng Xuân Sinh và Lương Ngọc. Chi tiết này không hề xuất hiện trong tiểu thuyết gốc hay *Nhị độ mai truyện*, mà chỉ có trong cải lương. Điều này có thể phản ánh sự thay đổi quan niệm xã hội vào thời điểm cải lương xuất hiện, khi Việt Nam đã tiếp thu tư tưởng nam nữ bình quyền từ phương Tây. Để truyền tải tư tưởng giáo dục đến công chúng, kịch bản đã xây dựng hình tượng Hạnh Nguyên ham học, không mãi mê vui chơi, qua đó khuyến khích phụ nữ Việt Nam tiếp nhận việc học hành.

Xét về mặt thơ ca, ba loại hình sân khấu này đều sử dụng phần lớn các bài thơ trong *Nhị độ mai truyện*, chỉ có một số khác biệt nhỏ về từ ngữ, có thể là do lỗi sao chép trong quá trình truyền lại. Một ví dụ điển hình là bài thơ vịnh mai của Xuân Sinh. Trong *Nhị độ mai truyện*, bài thơ được chép là:

*Số sắc mai hoa lục tối cao,
Y y đĩnh cán tự nhi tào.
Chỉ nhân thành ý thông thiên giới,*

Cố sử quỳnh mai phóng nhị tao.

數色梅花綠最高，依依挺櫛似兒曹。

只因誠意通天界，故使瓊梅放二遭。

Trong khi đó, trong *Nhị độ mai trò*, bài thơ có một số thay đổi nhỏ:

Số sắc mai hoa duyên tối cao,

Y y đĩnh thị tự nhi tào.

Chỉ nhân thành ý thông thiên giới,

Cố sử quỳnh mai phóng nhị tao.

數色梅花綠最高，依依挺恃似兒曹。

只因誠意通天界，故使瓊梅放二遭。

Sự khác biệt giữa các chữ “lục” (綠) và “duyên” (緣), “cán” (櫛) và “thị” (恃) có thể là do chúng có hình dạng tương đồng, dễ bị sao chép nhầm. Tuy nhiên, nếu đối chiếu với nguyên tác tiểu thuyết Trung Quốc, bài thơ lại có một số khác biệt lớn hơn:

Số sắc mai hoa lục tối cao,

Y y đĩnh cán tự nhi tào.

Chỉ nhân thành ấn thông thiên giới,

Cố tứ quỳnh mai lữ nhị tao.

數色梅花綠最高，依依挺幹似兒曹。

只因誠印通天界，故賜瓊梅旅二遭。

Trong đó, chữ “ấn” (印) và “ý” (意) có hình dạng khác nhau rõ rệt, điều này chứng tỏ sự thay đổi này không phải là lỗi sao chép, mà có thể là sự điều chỉnh có chủ ý.

Những khác biệt trong các bài thơ và tình tiết cho thấy rằng các vở kịch *Nhị độ mai* tại Việt Nam chắc chắn được chuyển thể từ *Nhị độ mai truyện*, chứ không phải trực tiếp từ tiểu thuyết gốc của Trung Quốc. Dù có một số sai lệch nhỏ trong quá trình sao chép, nội dung chính của các tác phẩm sân khấu này vẫn chịu ảnh hưởng sâu sắc từ truyện Nôm. Sự xuất hiện của những thay đổi trong cái lương cũng cho thấy sự tiếp biến văn hóa trong bối cảnh giao thoa giữa tư tưởng phương Đông và phương Tây. Có thể nói, dù *Nhị độ mai truyện* là tác phẩm được lưu hành rộng rãi

hơn, nhưng những vở kịch cải biên từ câu chuyện này vẫn góp phần làm phong phú thêm kho tàng văn hóa nghệ thuật Việt Nam.

5. Kết luận

Với giới văn nhân Trung Quốc, *Nhị độ mai toàn truyện* chỉ được xem là một tiểu thuyết tài tử giai nhân không mấy quan trọng. Khi truyền sang các quốc gia khác, dù có tạo ra đôi chút ảnh hưởng, nhưng cũng nhanh chóng bị các tác phẩm khác thay thế. Tuy nhiên, tại Việt Nam, *Nhị độ mai toàn truyện* lại trở thành một tác phẩm quen thuộc với mọi tầng lớp nhân dân. Đặc biệt, bản cải biên *Nhị độ mai diễn ca* có ảnh hưởng sâu rộng, đến mức những tác phẩm được chuyển thể từ *Nhị độ mai toàn truyện* về sau đều ít nhiều chịu sự tác động của nó, trong đó *Nhị độ mai tình duyên* thậm chí còn trực tiếp kế thừa từ *Nhị độ mai diễn ca*.

Chính vì vậy, vai trò của tác giả *Nhị độ mai diễn ca* trong quá trình cải biên là vô cùng quan trọng. Nếu người viết không có tài năng văn chương thì chắc chắn không thể khiến tác phẩm trở nên sinh động và hấp dẫn đến vậy. Thậm chí, giá trị nghệ thuật của *Nhị độ mai diễn ca* còn được đánh giá cao hơn cả nguyên tác. Dù cho đến nay vẫn chưa thể xác định chính xác ai là tác giả của bản diễn ca này, nhưng điều đó không làm giảm đi giá trị văn học của tác phẩm.

Lý do khiến *Nhị độ mai* được phát triển mạnh mẽ tại Việt Nam có liên quan mật thiết đến hai yếu tố quan trọng trong cốt truyện: tình tiết “hòa phiên” (hòa mục với phiên bang) và cuộc đối đầu giữa chính và tà. Nếu như ở các quốc gia khác, *Nhị độ mai* chỉ được xem như một tiểu thuyết tài tử giai nhân thông thường, thì tại Việt Nam và Trung Quốc, tác phẩm này lại được yêu thích nhờ hệ thống tư tưởng đạo đức - luân lý sâu sắc và tinh thần không khuất phục trước cường quyền. Chính những yếu tố này đã giúp *Nhị độ mai* chiếm được tình cảm của cả hai dân tộc.

Tài liệu tham khảo:

- Đại Nam thực lục, Đại Nam chính biên liệt truyện nhị tập*, quyển 20, Tokyo: Viện Nghiên cứu Ngôn ngữ và Văn hóa, Đại học Keio, tháng 9 năm 1971.
- Lê Trí Viễn, Hoàng Ngọc Phách (1972) , *Nhị độ mai*, Hà Nội: NXB Văn học, lần tái bản thứ hai, tháng 3 năm 1972.

- Nguyễn Phạm Hùng (1997), *Tây Sơn triều Nôm thi văn*, Hà Nội: NXB Khoa học Xã hội. Trần Ích Nguyên, "Nghiên cứu tiểu thuyết Hán Văn Trung Việt", NXB Khoa học Xã hội, 2008
- Trịnh Khắc Mạnh (2024), *Từ Điển Tác gia Hán nôm Việt Nam*, Trịnh Khắc Mạnh chủ biên; Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Trần Quang Huy, *Nghiên cứu mối quan hệ giữa truyện Nôm Việt Nam và tiểu thuyết Trung Quốc*, Luận án Tiến sĩ, Khoa Văn học Trung Quốc, Đại học Quốc lập Đài Loan, giáo sư hướng dẫn: Trương Kính, tháng 12 năm 1973
- Hứa Đoan Dung, "Khảo biện về *Tứ thập bát hiệu thi họa toàn tập* lưu trữ tại Viện Hán Nôm Hà Nội", *Đài Bắc: Hoa Cương Văn Khoa Học Báo*, số 22, tháng 3 năm 1998. Tr 95-117.

Danh mục các tài liệu liên quan đến *Nhị độ mai* tại Việt Nam (hiện lưu trữ tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm (VNCHN); Viện Sử học; Thư viện Quốc gia Việt Nam (TVQGVN))

Số TT	Tên Sách	Tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Ngôn ngữ	Nơi lưu giữ
1	<i>Nhị độ mai diễn ca</i> (Bản 48 trang)	Duy Minh Thị	Chợ Lớn	Ất Hợi, niên hiệu Tự Đức (1875)	Nôm (Truyện Nôm thể lục bát)	VNCHN; Paris, ký hiệu : Paris LO VN III 316
2	<i>Nhị độ mai diễn ca</i> (Bản 128 trang)		Phú Văn đường	Bính Tý, niên hiệu Tự Đức (1876)	Nôm (Truyện Nôm thể lục bát)	VNCHN, ký hiệu: VNb.22
3	<i>Nhị độ mai diễn ca</i> (Bản 127 trang)		Phú Văn đường, Hà Nội	Tự Đức năm thứ 29 (1876)	Nôm (Truyện Nôm, thể lục bát)	Paris, ký hiệu: B.108
4	<i>Nhị độ mai diễn ca</i> (Bản 127 trang)		Đồng Văn đường	Kiến Phúc nguyên niên (1884)	Nôm (Truyện Nôm thể lục bát)	VNCHN; Paris, ký hiệu: LO VN IV 468
5	<i>Nhị độ mai tình tuyển</i>	Song Đông Ngâm Tuyết Đường		Đồng Khánh năm thứ 2 (1887)	Nôm (Truyện Nôm, thể lục bát)	VNCHN, ký hiệu: AB.350
6	<i>Nhị độ mai nhuận chính</i> (Bản 206 trang)		Quan Văn đường	Đinh Mùi, niên hiệu Thành Thái (1907)	Nôm (Truyện Nôm, thể lục bát)	VNCHN, Paris, ký hiệu: Paris BN VIETNAMI EN B.105
7	<i>Nhuận chính Trung hiếu triết nghĩa Nhị độ mai truyện</i> (Bản 190 trang)		Quan Văn đường	Đinh Mùi, niên hiệu Thành Thái (1907)	Nôm (Truyện Nôm, thể lục bát)	VNCHN, số ký hiệu: AB.419 bis
8	<i>Nhị độ mai diễn ca</i> (Bản 126 trang)		Quảng Thịnh Đường,	1920	Nôm (Truyện Nôm, thể lục bát)	VNCHN, ký hiệu: VNb.7

Số TT	Tên Sách	Tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Ngôn ngữ	Nơi lưu giữ
			Hà Nội		bát)	
9	<i>Nhị độ mai diễn ca</i> (Bản 134 trang)		Quảng Thịnh Đường	Canh Thân, niên hiệu Khải Định (1920)	Nôm (Truyện Nôm, thể lục bát)	VNCHN, ký hiệu: VNb.28
10	<i>Nhị độ mai diễn ca</i> (Bản 136 trang)		Quảng Thịnh Đường	Khải Định thứ 5 (1920)	Nôm (Truyện Nôm, thể lục bát)	VNCHN, ký hiệu: VNb.37
11	<i>Cải dịch Nhị độ mai</i>	Đặng Xuân Bảng (hiệu Thiện Đình) biên dịch, Đặng Ngọc Toàn bình điểm			Nôm (Truyện Nôm, thể lục bát)	VNCHN, ký hiệu: AB.419
12	<i>Nhị độ ma</i> (Bản 68 trang)		Quảng Thịnh đường, Hà Nội	Bảo Đại nguyên niên (1926)	Nôm (Truyện Nôm, thể lục bát)	Viện Sử học, ký hiệu HV378
13	<i>Nhị độ mai diễn ca</i> (Bản 64 trang)		Quảng Thịnh đường, Hà Nội		Nôm (Truyện Nôm, thể lục bát)	Viện Sử học, ký hiệu HV351
14	<i>Nhị độ mai văn</i>		Tân Định, Sài Gòn	1905 (Bản in lần thứ 3)	Quốc ngữ	TVQGVN, ký hiệu:
15	<i>Nhị độ mai văn</i>		Tân Định, Sài Gòn	1909	Quốc ngữ	TVQGVN, ký hiệu: VN64.03628
16	<i>Mai Lương Ngọc Diễn Nghĩa</i>	Nguyễn An Khương	Sài Gòn	1909	Quốc ngữ (Tiểu thuyết)	TVQGVN,
17	<i>Nhị độ mai: Tuồng – Đề nhị hồi</i>	Vũ Hi Tô dịch	Phù văn	1922	Quốc ngữ (Kịch)	TVQGVN, ký hiệu S87.3354
18	<i>Nhị độ mai: Sự</i>	Nguyễn	Nam Ký	1924	Quốc ngữ	TVQGVN,

Số TT	Tên Sách	Tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Ngôn ngữ	Nơi lưu giữ
	<i>tích Hạnh Nguyên cố Hồ</i>	Văn Bản dịch	thư quan		(Tiểu thuyết lịch sử)	ký hiệu: S87.1158
19	<i>Nhị độ mai: Tuồng hát cải lương</i>	Mộng Trần (Nguyễn Văn Là)	Nguyễn Văn Viết, Sài Gòn	1926	Quốc ngữ (Kịch)	TVQGVN, ký hiệu: KM4649(11)
20	<i>Nhị độ mai</i>		Trung Bắc Tân văn	1926 (Bản in lần đầu)	Quốc ngữ	TVQGVN, ký hiệu: S87.880
21	<i>Truyện Nhị Độ Mai: Dịch ra quốc ngữ (minh họa)</i>		Trung Bắc Tân văn	1926	Quốc ngữ	TVQGVN, ký hiệu: S87.298
22	<i>Nhị độ mai</i>		Ngô Tử Hạ	1926	Quốc ngữ	TVQGVN, ký hiệu: S87.248
23	<i>Nhị độ mai</i>	Lê Chơn Tâm	Nguyễn Văn Viết	1926	Quốc ngữ	TVQGVN, ký hiệu: S87.484
24	<i>Nhị độ mai</i>		Kim Khuê	1927	Quốc ngữ	TVQGVN, ký hiệu: S87.660
25	<i>Mai Lương Ngọc diễn nghĩa</i>	Phạm Văn Cường dịch	Sài Gòn	1927	Quốc ngữ	
26	<i>Nhị độ mai</i>		Trung Bắc Tân văn	1929 (bản in lần thứ 2)	Quốc ngữ	TVQGVN, ký hiệu: S87.1378
27	<i>Nhị độ mai</i>		Ngô Tử Hạ	1934	Quốc ngữ	TVQGVN, ký hiệu: S87.2058
28	<i>Truyện Nhị độ mai</i>	Đinh Gia Thuyết đính chính, chú thích	Tân Việt	1937	Quốc ngữ	TVQGVN, ký hiệu: VN63.01536
29	<i>Nhị độ mai</i>		Phổ thông	1957	Quốc ngữ	TVQGVN, ký hiệu: VN59.07441
30	<i>Truyện Nhị độ mai</i>		Bình dân	1957	Quốc ngữ	TVQGVN, ký hiệu: VN59.06085

Số TT	Tên Sách	Tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Ngôn ngữ	Nơi lưu giữ
31	<i>Nhị độ mai: Ca kịch cải lương</i>	Lê Hậu	Kim Đức, Hà Nội	1957	Quốc ngữ (Kịch)	TVQGVN, ký hiệu: VN59.07248
32	<i>Chèo Nhị độ mai</i>	Nguyễn Ôn	Trịnh Ngọc Phát, Thanh Hóa	1957	Quốc ngữ (Kịch)	TVQGVN, ký hiệu: VN59.05453
33	<i>Nhị độ mai</i>		Phổ thông	1958	Quốc ngữ	TVQGVN, ký hiệu: VN59.09353
34	<i>Nhị độ mai</i>	Lê Trí Viễn, Hoàng Ngọc Phách khảo luận, hiệu đính, chú thích	Văn học	1960	Quốc ngữ	TVQGVN, ký hiệu: VN61.07465
35	<i>Nhị độ mai</i>	Hoa Bằng khảo đính, chú thích	Phổ thông	1961	Quốc ngữ	TVQGVN, ký hiệu: VN61.12381
36	<i>Nhị độ mai: Cổ văn</i>	Hoa Bằng khảo đính, chú thích	Phổ thông	1964	Quốc ngữ	TVQGVN, ký hiệu: VN64.02303
37	<i>Nhị độ mai</i>	Đặng Thanh Lê, Phạm Luận giới thiệu và chú thích	Giáo dục	1964	Quốc ngữ	TVQGVN, ký hiệu: VN64.02466
38	<i>Nhị độ mai</i>	Viễn, Hoàng Ngọc Phách khảo luận, hiệu đính, chú thích	Văn học	1972	Quốc ngữ	TVQGVN, ký hiệu: VN72.00976
39	<i>Truyện Nhị độ mai</i>	Nguyễn Thạch Giang giới thiệu, khảo	Đại học và giáo dục chuyên nghiệp	1988	Quốc ngữ	TVQGVN, ký hiệu: VN89.00854

Số TT	Tên Sách	Tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Ngôn ngữ	Nơi lưu giữ
		đính, chú thích				
40	<i>Nhị độ mai : Truyện tranh</i>		NXB Tổng hợp Sông Bé	1990	Quốc ngữ	TVQGVN, ký hiệu: VV90.00543
41	<i>Nhị độ mai: Truyện Nôm</i>		NXB Văn học, Hà Nội	1994	Quốc ngữ	TVQGVN, ký hiệu: VV94.01659
42	<i>Nhị độ mai : Khuyết danh</i>		NXB Đồng Nai, Đồng Nai	2001	Quốc ngữ	TVQGVN, ký hiệu: V11,V6(1)4-5